**Họ và tên:………………………………. Lớp 5B**

**Đề 1**

**I. Đọc thầm bài văn sau: (7 điểm)**

**QUÀ TẶNG CỦA CHIM NON**

Chú chim bay thong thả, chấp chới lúc cao lúc thấp không một chút sợ hãi, như muốn rủ tôi cùng đi; vừa mỉm cười thích thú, tôi vừa chạy theo. Cánh chim cứ xập xòe phía trước, ngay sát gần tôi, lúc ẩn lúc hiện, cứ như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch. Vui chân, mải theo bóng chim, không ngờ tôi vào rừng lúc nào không rõ.

Trước mặt tôi, một cây sòi cao lớn phủ đầy lá đỏ. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sòi. Tôi ngắt một chiếc lá sòi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Chiếc lá vừa chạm mặt nước, lập tức một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròng trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trổ tài bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa cất giọng, nhiều con bay đến đậu gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lảnh lót vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, dường như gió thổi cũng dịu đi, những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sặc sỡ đan đi đan lại… Đâu đó vẳng lại tiếng hót thơ dại của chú chim non của tôi, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

(Theo Trần Hoài Dương)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi hoặc làm bài tập:

**Câu 1:** (0,5 điểm) Chú chim non dẫn cậu bé đi đâu?

A. Về nhà

B. Vào rừng

C. Ra vườn

**Câu 2**: (0,5 điểm) Đoạn văn thứ 2 miêu tả những cảnh vật gì?

A. Cây sòi cao lớn có lá đỏ, chú nhái bén ngồi bên một lạch nước nhỏ

B. Cây sòi, làn gió, chú nhái nhảy lên lá sòi cậu bé thả xuống lạch nước

C. Cây sòi bên cạnh dòng suối có chú nhái bén đang lái thuyền

**Câu 3**: (0,5 điểm) Những từ ngữ nào trong bài miêu tả âm thanh của tiếng chim hót?

A. Líu ríu, ngân nga, vang vọng, hót đủ thứ giọng

B. Kêu líu ríu, hót, ngân nga, vang vọng

C. Líu ríu, lảnh lót, ngân nga, thơ dại

**Câu 4:** (0,5 điểm) Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là món quà gì?

A. Một cuộc đi chơi đầy lí thú

B. Một chuyến vào rừng đầy bổ ích

C. Bản nhạc rừng đầy tiếng chim ngân nga

**Câu 5:** (0,5 điểm) Đoạn văn đầu tiên của bài “Quà tặng của chim non” có những hình ảnh nhân hóa nào?

A. Chim bay thong thả, lúc ẩn lúc hiện, rủ tôi đi cùng

B. Chim bay thong thả, không một chút sợ hãi, rủ tôi đi cùng

C. Chim bay thong thả, không một chút sợ hãi

**Câu 6**: (0,5 điểm) Đoạn văn đầu tiên của bài “Quà tặng của chim non” có những hình ảnh so sánh nào?

A. Chú chim bay thong thả, chấp chới như muốn rủ tôi cùng đi

B. Chú chim bay thong thả, chấp chới như muốn rủ tôi cùng đi, cánh chim lúc ẩn lúc hiện như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch

C. Cánh chim xập xòe như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch

**Câu 7:** (0,5 điểm) Cậu bé gặp những cảnh vật gì khi đi cùng chú chim non?

A. Cây sòi, làn gió, đốm lửa, lạch nước, chiếc thuyền, chú nhái bén

B. Cây sòi, làn gió, lá sòi, lạch nước, chú nhái bén lái thuyền lá sòi

C. Cây sòi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót

**Câu 9:** (0,5 điểm) Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm?

A. Rừng đầy tiếng chim ngân nga/ Tiếng lành đồn xa

B. Chim kêu líu ríu đủ thứ giọng/ Giọng cô dịu dàng, âu yếm

C. Cậu bé dẫn đường tinh nghịch/ Chè thiếu đường nên không ngọt

**Câu 10:** (1 điểm) Tìm 4 từ đồng nghĩa với từ “kêu” trong câu: Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. ...............................................................................................................................................

**Câu 11:** (0,5 điểm) Xác định cấu tạo ngữ pháp (TN, CN – VN) của câu sau:

Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sặc sỡ đan đi đan lại.

...............................................................................................................................................

**Câu 12**: (1 điểm) Em hãy viết một câu trong đó có sử dụng một cặp từ trái nghĩa.

...............................................................................................................................................

**II. Chính tả**

- Viết chính tả bài “Quang cảnh làng mạc ngày mùa”